TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/DS-ST
Ngày: 03/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2021/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 242/2022/QĐST - DS ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Trần Thanh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: 8 Bis, L, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Phan Thanh H1, sinh năm: 1968; Địa chỉ: 8 Bis, L, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền lập ngày 11/5/2022 của Văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng, An Giang) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 226E, Hẻm 7, THĐ, phường X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Trần Thanh H do ông Phan Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Phan Trần Thanh H và ông Trần Thanh D là chỗ bạn bè thân thiết nhiều năm, khi ông D cần tiền để mua bán kinh doanh bất động sản nên có đề nghị ông H cho vay tiền. Hai bên có thỏa thuận làm biên nhận nợ vào ngày 20/6/2021, theo đó, ông H cho ông D vay số tiền 778.000.000 đồng để mua bán cọc đất, số tiền này bao gồm tiền gốc: 600.000.000 đồng và 178.000.000 đồng lợi nhuận; ông D cam kết từ ngày 20/7/2021 đến ngày 27/7/2021 sẽ thanh toán số tiền 350.000.000 đồng; số tiền còn lại sẽ thanh toán trong năm 2021. Tuy nhiên, khi đến hạn theo thỏa thuận mặc dù ông H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ theo cam kết nhưng ông D không thanh toán và liên tục né tránh. Từ khi vay đến nay ông D chưa trả được bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho ông H. Số tiền ông H cho ông D vay là tiền riêng của ông H, không liên quan đến bất kỳ ai khác.

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và quá trình hòa giải, nguyên đơn yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng)* và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/6/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thanh H1 chỉ yêu cầu ông D trả số tiền gốc 600.000.000 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/6/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Thanh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không giao nộp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ngày 20/6/2021, ông D có ký biên nhận để thỏa thuận vay của ông H số tiền gốc là 600.000.000 đồng, kể từ khi vay đến nay ông D chưa trả cho ông H được bất kỳ khoản tiền nào, liên tục né tránh nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh D trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho ông D bằng phương thức niêm yết công khai tại địa chỉ mà ông H ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ nơi cư trú của ông D trong biên nhận vay tiền đã ký nhận vào ngày 20/6/2021. Mặt khác, tại phiếu xác minh ngày 31/5/2022 của Công an phường X xác nhận "*Đương sự: Trần Thanh D, sinh năm 1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 226E, khóm Đông An 5, phường X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang"*. Bị đơn ông D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tống đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, điều này cho thấy bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đồng thời, ông D phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, nguyên đơn yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/6/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tính lãi suất, chỉ yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/6/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn căn cứ vào biên nhận nợ ngày 20/6/2021, có chữ ký, chữ viết của bên vay tiền là ông D với nội dung *"Tôi tên Trần Thanh D ….có vay mượn của bạn tôi là Phan Trần Thanh H …số tiền 778.00.000 đồng (bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) để mua bán cọc đất, số tiền này bao gồm (600.000.000 đồng tiền vốn + 178.000.000 đồng lợi nhuận. Tôi xin cam kết đến ngày 20/7/2021 – 27/7/2021 sẽ gửi trả lại H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) ….số tiền còn lại không vượt qua năm 2021…"*.

Như vậy, có cơ sở xác định giữa ông H và ông D có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền gốc 600.000.000 đồng, hợp đồng có xác định thời hạn. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Việc ông D không thanh toán số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc ông D trả số tiền còn nợ cho ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 224, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Trần Thanh H.

Buộc ông Trần Thanh D có nghĩa vụ trả cho ông Phan Trần Thanh H số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu ông Phan Trần Thanh H buộc ông Trần Thanh D trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/6/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Thanh D phải chịu 28.000.000 đồng *(hai mươi tám triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Trần Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001251 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo:

Ông Phan Trần Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Trần Thanh D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung